

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 53/2023/HS-ST

Ngày: 15/3/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30 tháng 10 năm 1994 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: thôn L, xã Hòa C, huyện C, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Hồ Văn Năng, sinh năm 1968; Con bà: Trần Thị Thu, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trịnh Thị Trang, sinh năm 1995; Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 25/10/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: Lý Anh N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29 tháng 9 năm 1982 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ

học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lý Mạnh Trữ, sinh năm 1949; Con bà: Mai Thị Thế, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ ba; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Vợ thứ hai: Lý Thị Hoàn, sinh năm 1989; Có 01 con, sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 25/10/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24 tháng 11 năm 1971 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Ruộng, sinh năm 1935; Con bà: Lương Thị Cúc (Đã chết); Gia đình có 07 anh, em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Lã Thị Hạ, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 24/2008/HSST ngày 28/5/2008, Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 25/10/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Họ và tên: Hoàng Văn B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1986 tại Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Hoàng Văn H (Đã chết); Con bà: Ngô Thị P, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị Minh Hải, sinh năm 1988; Có 02 con: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 56/2018/HSST ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Chưa chấp hành xong.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: - Nguyễn văn N, sinh 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã S, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng: Nguyễn Anh V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, phường K, quận T, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà trọ do Công ty TNHH Kumho Samco thuê cho Hồ Văn L thuộc Xóm Đ, xã S, thành phố T đang có một số đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ của căn nhà trên có 04 người đàn ông đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phôm” sát phạt nhau bằng tiền bao gồm Hồ Văn L, Lý Anh N, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn B và 01 người đàn ông đang ngủ trên giường là anh Nguyễn Anh V (sinh năm 1985; HKTT: tổ 19, phường K, quận T, thành phố H. Khi thấy tổ công tác, Hoàng Văn B đã đứng dậy, chạy thoát ra cửa sau, còn lại Hồ Văn L, Lý Anh N, Nguyễn Văn T vẫn ngồi tại chiếu bạc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ Văn L, Lý Anh N, Nguyễn Văn T và thu giữ trên chiếu bạc:

- Số tiền 6.780.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc;

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, một mặt màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei: 357293374116341; lắp sim số 0335.133.111, đã qua sử dụng của Hoàng Văn B để lại trên chiếu bạc khi bỏ chạy khỏi hiện trường.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 64 GB, màu xám, số Imei: 35281114583644, lắp sim số 0865.803.122, đã qua sử dụng do Hồ Văn L tự nguyện giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51, màu đen, số Imei 1: 355036111371469, Imei 2: 355037111371467; lắp sim số 0978.230.888, đã qua sử dụng do Lý Anh N tự nguyện giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

Redmi Note 10JE, 64 GB, màu xám, số Imei: 86809605184593007; lắp sim số 0969.398.806, đã qua sử dụng do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn L, Nguyễn Văn T và Lý Anh N khai nhận: Lộ là nhân viên sửa chữa ô tô của công ty TNHH Kumho Samco (sau đây gọi tắt là Công ty) còn Trường, Nương, Bình và anh Việt là lái xe của Công ty, Lộ được Công ty thuê nhà của ông Trần Văn Khải tại Xóm Đ, xã S, TP Thái Nguyên để ở. Khoảng 14 giờ 30 ngày 19/10/2022, sau khi đi ăn cơm trưa, Bình, Trường, Nương và Lộ rủ nhau về phòng trọ của Lộ để nghỉ. Sau đó Lộ, Nương, Trường, Bình cùng nhau đi về phòng trọ của Lộ, khi đi có anh Việt đi cùng. Về đến phòng trọ, Bình, Trường, Nương và Lộ rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, anh Việt nằm ngủ trên giường không tham gia đánh bạc. Lúc này, Trường, Nương, Lộ và Bình vào trong phòng ngủ ngồi lên giường và dùng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn từ trước trong phòng ngủ để đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền. Khi bắt đầu đánh bạc, do không mang theo tiền nên Bình đã vay của Trường 500.000 đồng để đánh bạc. Tại phòng ngủ, vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc theo chiều kim đồng hồ lần lượt: Lộ, Trường, Bình, Nương.

Về hình thức đánh bạc là đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân A đến quân K để đánh bạc. “Phỏm” là bộ gồm 03 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ 03 quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số. Ván đầu tiên chọn ra một người ngẫu nhiên chia bài, từ ván thứ hai thì ai về nhất là người chia bài. Người chia bài sẽ trộn đều các quân bài, sau đó chia cho mỗi người chơi 09 quân bài còn người chia bài được 10 quân bài, số quân bài còn lại được úp xuống để giữa những người chơi. Người chia bài được đánh trước 01 quân bài cho người ngồi kế bên theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người vừa nhận được quân bài có thể “Ăn” (để kết hợp với quân bài khác trên tay tạo thành phỏm) hoặc bốc quân bài khác trong số các quân bài được úp dưới chiếu để có 10 quân bài rồi chọn 01 quân bài để đánh cho người kế tiếp theo. Việc đánh như vậy tiếp tục cho đến khi bốc hết các quân bài được úp trên chiếu hoặc cho đến khi có người “Ù” (Tức là tất cả các quân bài trên tay của người đó tạo thành phỏm) thì ván bài sẽ kết thúc. Trường hợp nếu đang chơi có 01 người “Ù” thì người đó về nhất và mỗi người chơi còn lại phải trả cho người “Ù” số tiền 50.000 đồng. Trường hợp không có ai “Ù” thì mỗi người chơi sẽ bỏ các quân bài tạo thành “Phỏm” ra và cộng điểm những quân bài còn lại theo quy ước điểm của mỗi quân bài từ quân 02 đến quân 09 bằng số trên lá bài, quân A = 01 điểm; quân J = 11 điểm; quân Q = 12 điểm; quân K = 13 điểm. Người chơi có tổng điểm thấp nhất là người thắng ván bạc (về nhất), người có tổng điểm lần lượt thấp thứ 2, 3, 4 thì là về nhì, ba, bốn. Người về nhì, ba, bốn lần lượt phải trả cho người về nhất số tiền là 10.000 đồng, 20.000

đồng, 30.000 đồng. Trường hợp hai người chơi người bắt kỳ có số điểm bằng nhau thì người nào kết thúc lượt đánh trước (hạ bài trước) được tính là thắng so với người kia. Nếu kết thúc ván bạc mà người nào không có phỏm thì gọi là “Móm” và người đó phải trả cho người về nhất số tiền 40.000 đồng, nếu tất cả cùng “Móm” thì người nào hạ bài trước là người đó thắng bạc. Trong quá trình chơi, đến lượt đánh bài cuối trước khi hạ bài, nếu người chơi nào bị “Ăn” mất lá bài trong lượt đánh này thì bị coi là “Ăn cây chốt” và phải trả cho người ăn được lá bài trên số tiền 40.000 đồng. Nếu người chơi nào đánh cho người chơi kế tiếp “ăn” được 03 lá bài liên tiếp để về “Ù” thì bị gọi là “Ù đền làng” và phải trả cho người chơi “Ù đền làng” số tiền 100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như nêu trên.

Về số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc: Lộ khai nhận dùng số tiền khoảng 1.000.000đồng; Nường khai nhận dùng số tiền khoảng 600.000đồng; Trường khai nhận dùng số tiền khoảng 2.000.000 đồng; Bình không mang theo tiền nên Bình đã vay Trường 500.000đồng để sử dụng đánh bạc. Các đối tượng đều xác định số tiền 6.780.000đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang là tiền của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, trong quá trình đánh bạc đến khi bị cơ quan Công an bắt quả tang, không có ai bỏ thêm tiền hay rút bớt tiền ra khỏi chiếu bạc và khi bỏ chạy, Bình không cầm theo tiền hay tài sản gì.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 6.780.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, một mặt màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 64 GB, màu xám, số Imei: 35281114583644, lắp sim số 0865.803.122, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51, màu đen, số Imei 1: 355036111371469, Imei 2: 355037111371467; lắp sim số 0978.230.888, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10JE, 64 GB, màu xám, số Imei: 86809605184593007; lắp sim số 0969.398.806, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei: 357293374116341; lắp sim số 0335.133.111, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TPTN, ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Văn T, Lý Anh N, Hoàng Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Văn T, Lý Anh N, Hoàng Văn B phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm xử phạt Hoàng Văn B từ 8 - 9 tháng tù giam. **Buộc bị cáo** phải chấp hành hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại bản án số 56/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên về tội “tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bình phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 8 - 9 tháng tù, cho hưởng án treo, HĐXX ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Lý Anh N và Hồ Văn L từ 7-8 tháng tù, cho hưởng án treo, HĐXX ấn định thời gian thử thách.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 6.780.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, một mặt màu xanh, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 64 GB, màu xám, số Imei: 35281114583644, lắp sim số 0865.803.122, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51, màu đen, số Imei 1: 355036111371469, Imei 2: 355037111371467; lắp sim số 0978.230.888, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10JE, 64 GB, màu xám, số Imei: 86809605184593007; lắp sim số 0969.398.806, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei: 357293374116341; lắp sim số 0335.133.111, đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người làm chứng, biên bản nhận dạng, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, tại Xóm Đ, xã S, thành phố Thái Nguyên, Hồ Văn L, Nguyễn Văn T, Lý Anh N và Hoàng Văn B đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.780.000 đồng.

Trong vụ án này, các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Văn T, Lý Anh N và Hoàng Văn B tham gia đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Văn T, Lý Anh N và Hoàng Văn B đã phạm vào tội “Đánh bạc”, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng.

Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hồ Văn L, Lý Anh N *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trường có bố đẻ được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì do vậy bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hồ Văn L, Lý Anh N và Trường không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Bình có nhân thân xấu, tại Bản án số 56/2018/HSST ngày 21/8/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, chưa chấp hành xong nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Bình không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội nên cần có mức án phù hợp mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nương, Lộ và bị cáo Trường được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ nộp sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nương, Trường, Lộ buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 6.780.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, một mặt màu xanh, đã qua sử dụng;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 64 GB, màu xám, số Imei: 35281114583644, lắp sim số 0865.803.122, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51, màu đen, số Imei 1: 355036111371469, Imei 2: 355037111371467; lắp sim số 0978.230.888, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10JE, 64 GB, màu xám, số Imei: 86809605184593007; lắp sim số 0969.398.806, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei: 357293374116341; lắp sim số 0335.133.111, đã qua sử dụng.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn T, Hồ Văn L và Lý Anh N phạm tội “**Đánh bạc**”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 8 (tám) tháng tù giam. **Buộc bị cáo** phải chấp hành hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù tại bản án số 56/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên về tội “tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bình phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù chung tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2022;

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn B 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 8 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 7 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lý Anh N 7 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lộ cho Ủy ban nhân dân xã Hoà Chính, huyện C, thành phố H; Giao bị cáo Nương cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị

cáo Trường cho Ủy ban nhân dân phường T, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bổ sung các bị cáo mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2023 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 6.780.000đ theo uỷ nhiệm chi số tiền 6. 780.000đ (sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, một mặt màu xanh, đã qua sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 64 GB, màu xám, số Imei: 352851114583644, bên trong lắp sim số thuê bao 0865.803.122, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10JE, dung lượng 64 GB, màu xám, số Imei: 86809605184593007; bên trong lắp sim số 0969.398.806, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A51, màu đen, số Imei 1: 355036111371469, Imei 2: 355037111371467, bên trong lắp sim số thuê bao 0978.230.888, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số Imei: 357293374116341; bên trong lắp sim số thuê bao 0335.133.111, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 265 ngày 15/03/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.)

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Văn T, Lý Anh N và Hoàng Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Văn T, Lý Anh N và Hoàng Văn B. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn